

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2025/DS-ST

Ngày: 27/8/2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Phương Loan.

2. Ông Vương Văn Mum.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2025/TLST-DS ngày 07/5/2025, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C là ông Đặng Vĩnh N, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp G, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp G, xã P, tỉnh Tây Ninh) (theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2025). Vắng mặt.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh). Có mặt.

Người làm chứng: ông Nguyễn Chính N1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Vĩnh N đã trình bày:

Bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị Vinh V là chị em ruột. Thời gian chính xác không nhớ (nhưng vào khoảng năm 2016 trước thời gian bà Nguyễn Thị Cao N2 chuyển nhượng QSD đất của ông Nguyễn Chánh Nghĩa L con ruột của bà Nguyễn Thị V) thì bà V có mượn của bà C tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Do chị em ruột trong gia đình nên không lập giấy tờ gì, nhưng việc bà V có mượn và còn nợ bà C số tiền 70.000.000 đồng thì ông Nguyễn Chánh Nghĩa L con ruột của bà V biết, điều này được thể hiện trong nội dung bản án số 109/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và bản số: 303/2024/DS-PT ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xét xử. Nay bà C yêu cầu bà V trả số tiền còn nợ 70.000.000 đồng, không yêu cầu bà V trả tiền lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Về mối quan hệ nhân thân thì bà V thừa nhận như bà Cao trình B. Tuy nhiên, bà xác định là từ trước đến nay bà không có mượn hoặc nợ tiền gì của bà C. Việc ông Nghĩa L con ruột của bà trình bày là bà có mượn của bà C số tiền 70.000.000 đồng và nợ tiền lãi của số tiền này là 40.000.000 đồng, tổng cộng 110.000.000 đồng được căn trừ vào tiền đất mà ông N1 chuyển nhượng cho bà C là cái cớ để ông N1 hủy hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa ông N1 với bà C (vì ông N1 muốn chuộc lại đất). Tuy nhiên, bà C không thừa nhận và bản án số 109/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng và bản án số: 303/2024/DS-PT ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh cũng không chấp nhận việc này vì ông N1 trình bày không có căn cứ. Từ đó, bà C lấy lý do này để khởi kiện và yêu cầu bà trả 70.000.000 đồng là vô căn cứ. Bà đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt những quy định pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người làm chứng vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh không phát hiện có vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với bà Nguyễn Thị V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Về án phí: Buộc bà C phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Bà V không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà C khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền còn nợ 70.000.000 đồng nên xác định là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà V có địa chỉ cư trú tại phường A, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 12 giải quyết là đúng pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà C:

Bà C cho rằng vào khoảng năm 2016 thì có cho bà V mượn tổng cộng 70.000.000 đồng, hai bên không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Đến năm 2023, khi con bà V là ông N1 có tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng QSD đất với bà C thì ông N1, bà V có thừa nhận việc bà V nợ bà C số tiền 70.000.000 đồng theo 02 Bản án số 109/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng

Bàng và Bản án số: 303/2024/DS-PT ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, nhưng bà V không chấp nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại trang 05 của Bản án số 109/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng ghi " ... Nhưng anh N1 cho rằng năm 2020 lúc chị C xây dựng nhà tường trên đất anh N1 có ngăn cản bằng lời nói và việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên là trừ vào khoản nợ mà bà Nguyễn Thị V là mẹ anh N1 nợ chị C số tiền gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi suất 40.000.000 đồng, tổng cộng là 110.000.000 đồng, đồng thời anh N1 có chuộc lại đất chị C không đồng ý nhưng anh N1 không có chứng cứ gì để chứng minh. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán lãi suất vay..." Và tại trang 04 của Bản án số 303/2024/DS-PT ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, ghi "... anh N1 cho rằng việc chuyển nhượng đất cho bà C; do mẹ đẻ anh tên V nợ bà C số tiền gốc và lãi 110.000.000 đồng; và anh N1 có chuộc đất nhưng bà C không đồng ý, bà C đã xây nhà và dựng nhiều công trình phụ trên đất để ở, anh N1 có ngăn cản; nhưng anh N1 không chứng minh được trình bày của anh có căn cứ, bà C không thừa nhận...".

Như vậy, nội dung của cả 02 bản án không xác định hoặc kết luận việc bà V có nợ bà C số tiền 70.000.000 đồng. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà C cũng không đưa ra được chứng cứ gì khác để chứng minh bà V có nợ bà C số tiền 70.000.000 đồng. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền còn nợ 70.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà C là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận. Bà V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 119, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C đối với bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị V trả số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 3.500.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị C đã nộp 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012643 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh), bà Nguyễn Thị C còn phải nộp 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn). Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trang Thái Châu